

Bản án số: 45/2020/HS-ST  
Ngày 28-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Thắng

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Duy Chấn – Cán bộ hưu trí, bà Nguyễn Thị Đào – Phó trưởng phòng giáo dục huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk nông

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Tiến Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh ĐN mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/HSST, ngày 04/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/QĐXXST-HS, ngày 14/9/2020 đối với bị cáo:

**Đặng Phúc V**, sinh ngày 05/10/2003; Nơi sinh: tỉnh LS; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: Thôn 8, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Con ông: Đặng Hiệu T, sinh năm 1986; Con bà: Dương Thị M, sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 22/7/2020 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ - Có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 27/4/2020 bị TAND huyện Đ, tỉnh ĐN xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của bộ luật hình sự (tại bản án số 10/2020/HS-ST, chưa chấp hành xong hình phạt). Ngày 22/7/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự bị cáo được coi là không có án tích)

Người bào chữa cho bị cáo: Trợ giúp viên pháp lý: Bà Cao Thị Thúy H và ông Y L  
Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh ĐN.

- *Người bị hại:* Anh Lê Việt Th, sinh năm 1985 – Có mặt

Địa chỉ: thôn MĐ, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh ĐN.

- *Người giám hộ cho bị cáo:* Bà Dương Thị M – Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 8, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh ĐN – Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án<sup>2</sup> và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Đặng Phúc V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh ĐN truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 22/7/2020 Đặng Phúc V đi bộ từ nhà đến khu vực bon ĐM, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh ĐN để nhặt sào riềng rụng. Đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, khi đi ngang qua chòi rẫy của ông Lê Viết Th (sinh năm 1985, trú tại thôn ĐL, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh ĐN), phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 48 E1 – 053... của ông Lê Viết Th đang dựng trong chòi rẫy nên Đặng Phúc V nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Đặng Phúc V đi bộ vào trong chòi rẫy rồi dùng tay tháo dây điện để phá ổ khóa điện, sau đó V dùng tay luồn vào trong cốp xe mô tô lấy được 01 giấy chứng nhận đăng lý xe mô tô biển kiểm soát 48 E1 – 053... bỏ vào trong túi quần và đẩy xe mô tô biển kiểm soát 48 E1 – 053.56 ra đường nổ máy rồi điều khiển xe chạy về hướng tỉnh ĐL để tìm nơi tiêu thụ. Khi V đi đến khu vực thôn 7, xã ĐR, huyện Đ, tỉnh ĐN thì bị tổ tuần tra kiểm soát giao thông thuộc phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh ĐN phát hiện thấy có nhiều nghi vấn nên đã ra hiệu dừng xe đồng thời thông báo và phối hợp với cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ bắt giữ Vượng cùng tang vật để xử lý theo quy định của pháp luật. Tại cơ quan Điều tra, Đặng Phúc V đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 27/7/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 48 E1 – 053... có giá trị là 6.333.000 đồng (BL 44-46).

Tại bản cáo trạng số 39/CTr-VKS, ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh ĐN đã truy tố bị cáo Đặng Phúc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh ĐN đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Phúc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Phúc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Phúc V mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số 10/2020/HS-ST ngày 27/4/2020 của TAND huyện Đ buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 10 tháng 14 ngày đến 13 tháng 14 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 22/7/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát

48E1-053... và 01 giấy chứng nhận đăng ký<sup>3</sup> xe mô tô số 004673 cho ông Lê Viết Th là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa ngời bào chữa cho bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, bản luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Đặng Phúc V mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và miễn án phí cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đặng Phúc V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 22/7/2020, tại bon ĐM, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh ĐN lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Lê Viết T nên Đặng Phúc V đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe Yamaha, nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 48 E1-053... có giá trị là 6.333.000 đồng (*Sáu triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đặng Phúc V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định:

*" 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

*... "*

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ<sup>4</sup> trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết được việc lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản để lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nhưng với ý thức xem thường pháp luật và bản tính lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu ngày 27/4/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên phạt 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết giảm nhẹ : Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên có phần hạn chế nhận thức về pháp luật, có hoàn cảnh gia đình khó khăn do đó cần áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo V đã bị xử lý hình sự nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên HĐXX quyết định cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian thì mới đủ sức răn đe và giáo dục đối với bị cáo để trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bản án số 10/2020/HS-ST ngày 27/4/2020 của TAND huyện Đ xử phạt cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ, ngày bị cáo chấp hành hình phạt là ngày 06/6/2020 tính đến ngày phạm tội mới bị cáo mới chấp hành được 01 tháng 16 ngày, do vậy cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự chuyển đổi phần hình phạt còn lại 4 tháng 14 ngày của bản trên thành 1 tháng 14 ngày tù để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

[5] Về án phí: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; Tuy nhiên bị cáo không cung cấp được các chứng cứ chứng minh mình thuộc các trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án vì vậy HĐXX không có cơ sở để chấp nhận; Bị cáo Đặng Phúc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Phúc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm<sup>5</sup> h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Phúc V 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số 10/2020/HS-ST ngày 27/4/2020 của TAND huyện Đ buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (mười) tháng 14 (mười bốn) ngày tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 22/7/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đắc Mil đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 48E1-053... và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004673 cho ông Lê Viết Th là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí HSST: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Phúc V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐN;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- VKS ND huyện Đ;
- Đội điều tra Công an huyện Đ;
- Đội THAHS Công an huyện Đ;
- Bộ phận NVHS Công an huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(*Đã ký*)

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**